

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**



LỘC VĂN DÂM

**ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG SINH TRƯỞNG, PHÁT
TRIỂN CỦA MỘT SỐ GIỐNG LÚA NHẬP NỘI
TẠI HUYỆN HOÀNG SU PHÌ - TỈNH HÀ GIANG**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP

Chuyên ngành: Khoa học cây trồng

Thái Nguyên - 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan:

- Tôi luôn luôn nỗ lực, cố gắng và trung thực trong xuất quá trình nghiên cứu đề tài.
- Luận văn sử dụng những thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, các thông tin đã được chọn lọc, phân tích, tổng hợp, xử lý và đưa vào luận văn đúng quy định.
- Số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn này hoàn toàn trung thực và chưa được sử dụng để bảo vệ một học vị nào.

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 11 năm 2014

Tác giả luận văn

Lộc Văn Dăm

LỜI CẢM ƠN

Qua thời gian nghiên cứu đề tài, bản luận văn của tôi đã được hoàn thành với sự nỗ lực của bản thân, sự động viên của bạn bè, đồng nghiệp. Đặc biệt là sự quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ của **TS. Đặng Quý Nhân**. Bộ môn cây lương thực và Công nghiệp; Trường đại học Nông Lâm Thái Nguyên là người thầy đã tận tình hướng dẫn tôi trong suốt thời gian thực hiện đề tài.

Nhân dịp này, tôi xin chân thành cảm ơn sâu sắc tới các thầy cô giáo trong khoa Nông học cùng các thầy cô giáo trong Ban Giám hiệu Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên đã giúp đỡ tôi hoàn thành nghiên cứu đề tài và hoàn thành luận văn của mình.

Cuối cùng, tôi xin chân thành cảm ơn tới gia đình và bạn bè đã động viên khích lệ, giúp đỡ tôi hoàn thành bản luận văn này.

Xin chân thành cảm ơn.

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 11 năm 2014

Tác giả luận văn

Lộc Văn Dăm

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BNN&PTNT	: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
BVTV	: Bảo vệ thực vật
CT	: Công thức
IRRI	: Viện nghiên cứu Lúa quốc tế
KL	: Khối lượng
NL	: Nhắc lại
NSLT	: Năng suất lý thuyết
NSTT	: Năng suất thực thu
QCVN	: Quy chuẩn Việt Nam
UBND	: Ủy ban nhân dân

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	iii
MỤC LỤC	iv
DANH MỤC BẢNG	vi
DANH MỤC HÌNH	vii
MỞ ĐẦU	1
1. Đặt vấn đề	1
1.2. Mục tiêu của đề tài:	2
1.3. Yêu cầu của đề tài:	3
4. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài	3
4.1. Ý nghĩa khoa học	3
4.2. Ý nghĩa thực tiễn	3
Chương 1: TỔNG QUAN TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU	4
1.1. Cơ sở khoa học của đề tài	4
1.2. Tình hình nghiên cứu lúa trên thế giới và ở Việt Nam	5
1.2.1. Tình hình nghiên cứu lúa trên thế giới	5
1.2.2. Tình hình nghiên cứu lúa ở Việt Nam	12
1.3. Tình hình sản xuất lúa trên thế giới và ở Việt Nam	23
1.3.1. Tình hình sản xuất lúa trên thế giới	23
1.3.2. Tình hình sản xuất lúa của Việt Nam	27
Chương 2: NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	30
2.1. Đối tượng, địa điểm nghiên cứu	30
2.1.1. Đối tượng nghiên cứu	30
2.1.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu	30
2.2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu	30
2.2.1. Nội dung nghiên cứu	30
2.2.2. Phương pháp nghiên cứu	30
2.2.3. Phương pháp xử lý số liệu	36
Chương 3: KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN	37

3.1. Điều kiện thời tiết khí hậu	37
3.2. Khả năng sinh trưởng của các giống lúa thí nghiệm vụ Mùa 2013 và vụ Xuân 2014 tại huyện Hoàng Su Phì	40
3.2.1. Thời gian sinh trưởng của giống lúa thí nghiệm vụ Mùa 2013 và vụ Xuân 2014	40
3.2.2. Khả năng đẻ nhánh của giống lúa thí nghiệm vụ Mùa 2013 và vụ Xuân 2014 tại huyện Hoàng Su Phì	43
3.2.3. Động thái tăng trưởng chiều cao cây của giống lúa thí nghiệm vụ Mùa 2013 và vụ Xuân 2014 tại huyện Hoàng Su Phì	50
3.2.4. Động thái ra lá của giống lúa thí nghiệm vụ Mùa 2013 và vụ Xuân 2014 tại huyện Hoàng Su Phì	53
3.3. Một đặc điểm nông sinh học của các giống lúa thí nghiệm vụ Mùa 2013 và vụ Xuân 2014	56
3.3.1. Đặc điểm hình thái của các giống lúa thí nghiệm	56
3.3.2. Một số đặc điểm nông học của các giống lúa thí nghiệm	57
3.4. Tình hình sâu bệnh hại của các giống lúa thí nghiệm vụ Mùa 2013 và vụ Xuân 2014 tại huyện Hoàng Su Phì	59
3.5. Yếu tố cấu thành năng suất, năng suất và chất lượng gạo của các giống lúa thí nghiệm vụ Mùa 2013 và vụ Xuân 2014 tại huyện Hoàng Su Phì	61
3.5.1. Yếu tố cấu thành năng suất của các giống lúa thí nghiệm vụ Mùa 2013 và vụ Xuân 2014 tại huyện Hoàng Su Phì	61
3.5.2. Năng suất của các giống lúa thí nghiệm vụ Mùa 2013 và vụ Xuân 2014 tại huyện Hoàng Su Phì	65
3.5.3. Một số chỉ tiêu chất lượng của các giống lúa thí nghiệm vụ Mùa 2013 và vụ Xuân 2014 tại huyện Hoàng Su Phì	69
KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ	72
1. Kết luận	72
2. Đề nghị	72
TÀI LIỆU THAM KHẢO	73
PHỤ LỤC	77

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1. Diễn biến diện tích, năng suất và sản lượng lúa trên thế giới giai đoạn 1970 - 2013	23
Bảng 2.2. Diện tích, năng suất và sản lượng lúa gạo của 10 nước đứng đầu thế giới năm 2013	24
Bảng 2.3. Diễn biến diện tích, năng suất và sản lượng lúa của Việt Nam giai đoạn 1970 - 2013	28
Bảng 3.1. Diễn biến thời tiết khí Vụ Mùa 2013 và vụ Xuân 2014 tại huyện Hoàng Su Phì	38
Bảng 3.2. Thời gian sinh trưởng của giống lúa thí nghiệm vụ Mùa 2013 và vụ xuân 2014 tại huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang	41
Bảng 3.3. Số nhánh tối đa, số nhánh hữu hiệu, tỷ lệ đẻ hữu hiệu của các giống lúa thí nghiệm vụ Mùa 2013 và vụ Xuân 2014 tại Hoàng Su Phì	47
Bảng 3.4: Một số đặc điểm hình thái của các giống lúa thí nghiệm vụ Mùa 2013 và vụ Xuân 2014 tại huyện Hoàng Su Phì	56
Bảng 3.5: Một số đặc điểm nông học của các giống lúa thí nghiệm vụ Xuân 2014 tại huyện Hoàng Su Phì	58
Bảng 3.6. Tình hình sâu bệnh hại của các giống lúa thí nghiệm vụ Mùa 2013 và vụ Xuân 2014 tại huyện Hoàng Su Phì	59
Bảng 3.7. Số bông/m ² và khối lượng 1000 hạt của giống các giống lúa thí nghiệm vụ Mùa 2013 và vụ Xuân 2014 tại huyện Hoàng Su Phì	61
Bảng 3.8. Số hạt/bông, số hạt chắc/bông và tỷ lệ hạt chắc của các giống lúa thí nghiệm vụ Mùa 2013 và vụ Xuân 2014 tại huyện Hoàng Su Phì	63
Bảng 3.9. Năng suất của các giống lúa thí nghiệm vụ Mùa 2013 và vụ Xuân 2014 tại huyện Hoàng Su Phì	66
Bảng 3.10. Chất lượng thóc, gạo của các giống lúa thí nghiệm vụ Xuân 2014 tại huyện Hoàng Su Phì	69
Bảng 3.11. Chất lượng cơm của các giống lúa thí nghiệm vụ Xuân 2014 tại huyện Hoàng Su Phì	70

DANH MỤC HÌNH

Hình 3.1. Động thái đẻ nhánh của các giống lúa thí nghiệm vụ Mùa 2013 và vụ Xuân 2014 tại huyện Hoàng Su Phì	45
Hình 3.2. Tương quan giữa số nhánh và số bông/khóm với năng suất của các giống lúa thí nghiệm vụ Mùa 2013 và vụ Xuân 2014 tại huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang (n=24)	49
Hình 3.3. Động thái tăng trưởng chiều cao cây của các giống lúa thí nghiệm vụ Mùa 2013 và vụ Xuân 2014 tại huyện Hoàng Su Phì	51
Hình 3.4. Động thái ra lá của các giống lúa thí nghiệm vụ Mùa 2013 và vụ Xuân 2014 tại huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang	54
Hình 3.5. Tương quan giữa yếu tố cấu thành năng suất và năng suất thực thu của các giống lúa thí nghiệm vụ Mùa 2013 và vụ Xuân 2014 tại huyện Hoàng Su Phì	68

MỞ ĐẦU

1. Đặt vấn đề

Huyện Hoàng Su Phì là huyện vùng cao, đặc biệt khó khăn của tỉnh Hà Giang, tổng diện tích đất tự nhiên 63.261,82 ha, toàn huyện có 24 xã và 01 thị trấn, trong đó có 4 xã biên giới, dân số 59.614 người (năm 2012). Tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện giai đoạn (2005 - 2010) bình quân đạt 14%/năm, tổng sản phẩm xã hội đạt 14,4%/năm trong đó; giá trị ngành nông - lâm nghiệp đạt 9,6%/năm, ngành công nghiệp - xây dựng đạt 37,1%/năm, ngành .00ương mại - dịch vụ đạt 7,2%/năm (UBND huyện Hoàng Su Phì) [29].

Những năm qua, được Đảng và Nhà nước quan tâm, cùng với sự cố gắng vươn lên của của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện; huyện Hoàng Su Phì đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội. Trong giai đoạn 2005 - 2010, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) của huyện khá cao và cơ cấu kinh tế được chuyển dịch theo hướng tích cực. Song nhìn chung, tốc độ tăng trưởng chưa thực sự bền vững, chuyển dịch cơ cấu vẫn còn diễn ra chậm, đặc biệt là công tác chuyển dịch cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá. Tốc độ tăng trưởng bình quân ngành nông nghiệp trong những năm qua đạt 9,6%/năm. Giá trị sản phẩm ngành nông nghiệp chiếm 46% (2010) giá trị GDP của địa phương. Bình quân thu nhập đầu người: 3,6 triệu đồng/người năm 2005 tăng lên 6,7 triệu đồng/người năm 2010; bình quân lương thực đầu người 420 kg/người năm 2005 tăng lên 532 kg/người năm 2010 (UBND huyện Hoàng Su Phì) [29].

Tuy nhiên, theo tiêu chí đánh giá sự phát triển địa phương, thì huyện Hoàng Su Phì vẫn là huyện nghèo và đặc biệt khó khăn (theo tiêu chí mới xác định hộ nghèo, với mức thu nhập bình quân từ 400 ngàn đồng/người/tháng trở xuống, thì tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện chiếm tới 48,76%); khoảng cách phát triển chênh lệch khá xa so với các huyện, thị trong tỉnh; sản xuất, đời sống của nhân dân còn gặp rất nhiều khó khăn và còn có nhiều vấn đề cần phải giải quyết.

Một trong những nguyên nhân dẫn đến tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của huyện Hoàng Su Phì còn chậm, đó là: do đặc thù điều kiện tự nhiên của huyện, diện

tích đất đai hầu hết là núi cao, thời tiết khắc nghiệt; thiên tai, dịch bệnh diễn biến thất thường gây thiệt hại đến người và tài sản của nhân dân, kinh tế nông nghiệp chiếm tỷ trọng chính, hoạt động với hình thức tự cung, tự cấp là chủ yếu; chưa tạo ra được các vùng sản xuất hàng hoá tập trung, chưa quy hoạch và xác định được các xã động lực, trực kinh tế làm điểm nhấn để phát triển, hệ thống cơ sở hạ tầng còn thấp kém, đặc biệt là hệ thống giao thông và các công trình thuỷ lợi, đã ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế - xã hội; điều kiện kinh tế thấp cùng với trình độ dân trí còn hạn chế dẫn đến quá trình chuyển dịch cơ cấu sản xuất còn diễn ra chậm, chưa vững chắc và chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra; việc phát triển kinh tế sản xuất hàng hoá còn gặp những khó khăn, trở ngại lớn.

Để phát triển kinh tế, huyện cần có chiến lược đồng bộ, trong đó việc mở rộng diện tích lúa vụ xuân, nâng cao hệ số sử dụng đất là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Theo số liệu thống kê năm 2013, trên địa bàn huyện có 3.715,4 ha đất trồng lúa ruộng, trong đó: diện tích gieo cấy lúa vụ Xuân là 310,2 ha, diện tích lúa vụ Mùa 3.405 ha, cơ cấu giống chủ yếu là giống lúa lai Shan ưu 63, kim ưu 725 chiếm 75% còn lại giống lúa thuần HT1, HT6 và giống địa phương. Như vậy có thể đánh giá tiềm năng về diện tích vụ Xuân trên địa bàn huyện là rất lớn, tuy nhiên do vụ này thường gặp nhiệt độ thấp ở đầu vụ

Việc nghiên cứu chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong sản xuất nông nghiệp, từng bước quy hoạch sản xuất vùng hàng hoá tập trung, đưa giống mới, năng suất, chất lượng cao vào sản xuất, để nâng cao trình độ kỹ thuật và thu nhập cho người dân góp phần đảm bảo an ninh lương thực, giữ vững chính trị ở địa phương, sản xuất vùng hàng hoá cho thị trường trong và ngoài tỉnh là rất cần thiết.

Xuất phát từ thực tế trên chúng tôi tiến hành, đánh giá đề tài: ***“Đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển của một số giống lúa nhập nội tại huyện Hoàng Su Phì - tỉnh Hà Giang”***.

1.2. Mục tiêu của đề tài:

Lựa chọn được 1 – 2 giống lúa có khả năng sinh trưởng tốt, năng suất cao, chất lượng tốt, phù hợp với điều kiện sinh thái của huyện Hoàng Su Phì.